

Số: ~~77~~/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Theo đề nghị của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo số 238/BC-HĐND ngày 06/12/2019 về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện**

Trên cơ sở nội dung kiến nghị của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo số 238/BC-HĐND ngày 06/12/2019, UBND tỉnh đã ban hành các Công văn: Số 6783/UBND-KT ngày 16/12/2019, số 05/UBND-KT ngày 02/01/2020, số 1011/UBND-NC ngày 12/3/2020, số 1074/UBND-KT ngày 17/3/2020, số 1532/UBND-KT ngày 10/4/2020 chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung kiến nghị sau giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo nêu trên. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kiến nghị Ban Dân tộc HĐND tỉnh và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

#### **II. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát**

**1. Việc kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương xem xét, tiếp tục phân bổ vốn cho tỉnh để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó tiếp tục bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 – 2020 tại các xã còn lại của dự án**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020 thì kinh phí thực hiện Chương trình MTQG ngân sách Trung ương phân bổ là 1.039.061 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư phát triển là 813.552 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 225.509 triệu đồng), vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG là 130.000 triệu đồng. Về kinh

phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình, Sở Tài Chính đã phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí.

## **2. Công tác rà soát các chương trình, chính sách, đề án đang thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nếu không còn phù hợp**

Thực hiện theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội, theo đó tất cả các chương trình, chính sách, đề án thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi sẽ được tích hợp thành Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Hiện Nay, Ủy ban Dân tộc đang chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, hướng dẫn triển khai thực hiện.

## **3. Về việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số và nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ngãi.**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố về việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới của tỉnh Quảng Ngãi tại văn bản số 1011/UBND-NC ngày 12/3/2020. Hiện nay các sở, ban, ngành và UBND các huyện đang triển khai thực hiện.

## **4. Về hỗ trợ kinh phí đầu tư các công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện miền núi theo Quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt và duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi đã hư hỏng, xuống cấp**

Theo báo cáo của các địa phương và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hỗ trợ kinh phí đầu tư và duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn các huyện miền núi với nhu cầu kinh phí:

- Kinh phí đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện miền núi theo Quy hoạch Thủy lợi được duyệt: 478,0 tỷ đồng.

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi đã hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn các huyện miền núi: 205,0 tỷ đồng.

UBND tỉnh đang chỉ đạo các sở ngành có liên quan quan rà soát, nghiên cứu và đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

**5. Về bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện kế hoạch thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 theo Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh**

- Kinh phí được phân bổ từ năm 2016-2019 là 50.516 triệu đồng (Ngân sách Trung ương là 37.882 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 12.634 triệu đồng), Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai thực hiện việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nhà ăn, nhà bếp, nhà ở học sinh bán trú và mua sắm các loại trang thiết bị dạy học tối thiểu và bàn ghế học sinh; trang thiết bị dụng cụ nhà ăn, nhà bếp, trang thiết bị cho học sinh khu bán trú ở các huyện miền núi.

- UBND tỉnh đã bố trí kinh phí thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn cho học sinh các trường THPT (năm 2018 là 15.154 triệu đồng, năm 2019 là 16.570 triệu đồng). Năm 2020 được phân bổ 40.000 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 30.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 10.000 triệu đồng), hiện nay đang triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn như: Quy định sử dụng đối đa kinh phí 15% tổng mức vốn của Chương trình để thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo nhà ăn, nhà bếp, khu nội trú của học sinh là quá thấp so với nhu cầu của địa phương; một số công cụ, dụng cụ, đồ dùng phục vụ nhà ăn, nhà bếp, khu nội trú chưa được cấp mã số hàng hóa, chính vì vậy rất khó khăn trong quá trình tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa.

**6. Về hỗ trợ kinh phí để phục dựng, phát huy, bảo tồn và phát triển văn hóa, thiết chế văn hóa vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị văn hóa tại các địa phương**

UBND tỉnh đã bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện chương trình liên hoan, trò diễn dân gian các dân tộc thiểu số cấp tỉnh (theo Kế hoạch số 5250/KH-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh); kinh phí triển khai kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị văn hóa tại các địa phương (theo Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh).

**7. Về việc bố trí kinh phí hỗ trợ thiết bị đầu thu truyền hình số cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của 13 xã thuộc các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tư không nằm trong Đề án số hóa truyền hình của Bộ Thông tin và Truyền thông**

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho 4.041 hộ nghèo và cận nghèo với tổng kinh phí là 5.010 triệu đồng tại 13 xã không thuộc Đề án số hóa truyền hình. UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan đề xuất nguồn kinh phí hỗ trợ.

**8. Về công tác đánh giá, tổng kết việc thực hiện các chỉ tiêu, nội dung Kế hoạch số 1088/KH-UBND ngày 17/3/2015**

UBND tỉnh đã đưa vào Chương trình công tác của UBND tỉnh để tổ chức tổng kết quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch vào quý IV/2020 và tiếp tục chỉ đạo việc hướng dẫn công tác tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Kính báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KTbngoc137

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**